**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

Môn: Ngữ văn - Lớp: 8

Thời gian: 90 phút *(Không tính thời gian phát đề)*

Ngày kiểm tra: 12/05/2025

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |  | | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | | 1 | Đọc hiểu | Nghị luận văn học | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | **60** | | 2 | Viết | Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** | | **Tổng** | | | **20** | **10** | **15** | **25** | **0** | **30** | **100** | | ***Tỉ lệ %*** | | | ***30%*** | | ***40%*** | | ***30%*** | | | **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |  | |
|  | |  | |

**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

Môn: Ngữ văn - Lớp: 8

Thời gian: 90 phút *(Không tính thời gian phát đề)*

Ngày kiểm tra: 12/05/2025

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng % điểm** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng |
| 1 | Đọc hiểu | Nghị luận văn học | \* Nhận biết:  - Thể loại.  - Phương thức biểu đạt chính.  - Xác định được kiểu câu.  - Xác định được bằng chứng trong đoạn trích.  \* Thông hiểu:  - Hiểu được mục đích chính của người viết.  - Xác định được nội dung trình bày trong đoạn trích.  - Hiểu được cách triển khai nội dung.  - Nêu được cảm nhận về mùa thu ở làng quê Việt Nam qua đoạn trích.  **\*** Vận dụng: Đặt câu theo yêu cầu và nêu được tác dụng của thành phần cảm thán trong câu. | 4TN | 3TN  1TL | 1TL | **60%** |
| 2 | Viết | Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí | \* Nhận biết:  - Kiểu bài nghị luận: nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  - Xác định được cấu trúc, bố cục của bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  - Nhận diện được chủ đề, một số nét đặc sắc về nghệ thuật.  \* Thông hiểu:  Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí đảm bảo các yếu tố cơ bản:  - Hiểu đúng vấn đề nghị luận. - Lựa chọn và sắp xếp các luận điểm để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.  \* Vận dụng:  - Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thứccủa bản thân để viết được bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  - Lựa chọn từ ngữ, diễn đạt, cảm nhận. Qua vấn đề tư tưởng, đạo lí ấy, rút ra được ý nghĩa tác động.  - Liên hệ, bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của bản thân. | 1\*  TL | 1\*  TL | 1\*  TL | **40%** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | ***40%*** | ***30%*** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025** |

Môn: **Ngữ văn** - Lớp **8**

Thời gian làm bài: **90 phút** *(Không tính thời gian phát đề)*

Ngày kiểm tra: 12/05/2025

*(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)*

..…………………………………..

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**SỨC GỢI TẢ CỦA HÌNH ẢNH TRONG BÀI THƠ “THU ĐIẾU*”* (NGUYỄN KHUYẾN)**

Mở đầu bài thơ, tác giả đã cho thấy một cảnh câu cá với ao thu và thuyền câu.

Chiếc thuyền bé tẻo teo làm cho ao trở nên rộng:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,  
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.*

Nhưng cái đáng chú ý trong cảnh này là không khí “lạnh lẽo” của mùa thu và làn nước “trong veo”, gợi ra một khung cảnh thật tinh khiết. Cả ao và thuyền như chỉ gợi ra cảnh câu cá, đúng hơn là một biểu trưng câu cá, tưởng như cảnh câu cá xinh xắn giữa một hòn non bộ nào. Nghĩa là nước trong, thuyền bé, gợi ra một cái thú chơi thanh tao, thoát tục, chứ không phải cuộc làm ăn kiếm lợi của ngư ông.

Phong cảnh ao thu thật tươi tắn và yên tĩnh:

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,  
 Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.*

Hai câu thơ dùng nét động để miêu tả cảnh tĩnh. “Sóng biếc” tương phản với “lá vàng” làm cho màu sắc sáng tươi, nổi bật, mĩ lệ. Nhưng đáng chú ý hơn là không khí vắng lặng như ngự trị không gian. Sóng biếc theo làn gió nhẹ chỉ hơi gợn một tí, một cái gợn rất mơ hồ, phải chú ý lắm mới thấy rõ. Có lẽ do thuyền câu bất động. Còn chiếc lá vàng rơi vừa khẽ, vừa nhanh (“khẽ đưa vèo”), không gây được một xao động nhỏ nào trong cái tĩnh mịch chung quanh.

*Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,  
 Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.*

“Tầng mây lơ lửng” ở giữa trời, chứng tỏ trời trong xanh, yên tĩnh cao vút thăm thẳm như mở ra chiều cao sâu vô tận. “Ngõ trúc quanh co”, chứng tỏ ngõ dài, uốn khúc, có chiều sâu và vẫn “vắng teo”. Cả hai chiều không gian cao, rộng đều vắng lặng hầu như tuyệt đối. “Khách” là người khác, đối lại với chủ. “Khách vắng teo” là biểu trưng cho khung cảnh thanh tao, thoát tục như trong thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm: “*Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ/ Người khôn, người đến chốn lao xao*”. “Khách vắng teo” chứng tỏ ông câu cá hình như hoàn toàn làm chủ khung cảnh nên thơ, vắng lặng của mình. [...]

(Trích *Về bài thơ “Thu điếu”*, Trần Đình Sử, in trong *Đọc văn học văn*,

NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Nghị luận văn học. B. Nghị luận xã hội.

C. Văn bản thông tin. D. Tùy bút và tản văn.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là

A. tự sự. B. biểu cảm. C. miêu tả. D. nghị luận.

Câu 3. Mục đích chính của người viết trong đoạn trích trên là gì?

A. Ca ngợi thú câu cá **-** thú chơi thanh cao, thoát tục của nhà thơ Nguyễn Khuyến.

B. Phân tích và đánh giá về nghệ thuật, sức gợi tả của các hình ảnh trong bài thơ.

C. Phân tích những nét đặc sắc về nội dung và chủ đề chính của bài thơ.

D. Thể hiện nỗi lòng của nhà thơ qua bức tranh thiên nhiên mùa thu đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 4. Câu *“Hai câu thơ dùng nét động để miêu tả cảnh tĩnh.*” là

A. câu hỏi. B. câu khiến. C. câu cảm. D. câu kể.

Câu 5. Câu nào có bằng chứng được người viết dẫn ra từ bài thơ?

A. *Mở đầu bài thơ, tác giả đã cho thấy một cảnh câu cá với ao thu và thuyền câu.*

B. “*Sóng biếc” tương phản với “lá vàng” làm cho màu sắc sáng tươi, nổi bật, mĩ lệ.*

C. *Cả hai chiều không gian cao, rộng đều vắng lặng hầu như tuyệt đối.*

D. *Nhưng đáng chú ý hơn là không khí vắng lặng như ngự trị không gian.*

Câu 6. Dòng nào **không phải** là nội dung được trình bày trong đoạn trích trên?

A. Miêu tả cảnh câu cá ở ao thu với hình ảnh của một chiếc thuyền câu bé tẻo teo làm cho ao trở nên rộng.

B. Sự biểu trưng của cảnh câu cá, gợi lên một cái thú chơi thanh tao, thoát tục, thay vì một cuộc làm ăn kiếm lợi.

C.  Hình ảnh con người xuất hiện trực tiếp với tư thế ngồi bó gối, trong trạng thái trầm tư mặc tưởng.

D. Sự phản ánh không khí "lạnh lẽo" của mùa thu và làn nước "trong veo", tạo ra một khung cảnh tinh khiết và yên bình.

Câu 7. Nội dung phân tích, đánh giá của đoạn trích được triển khai theo cách nào?

A. Kết hợp phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật theo bố cục các cặp câu đề - thực - luận của bài thơ.

B. Nội dung phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ được tách riêng nhau.

C. Phân tích, đánh giá về chủ đề bài thơ trước, sau đó người viết phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ.

D. Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ trước, sau đó phân tích, đánh giá về chủ đề bài thơ.

Câu 8. Nêu cảm nhận của em về mùa thu ở làng quê Việt Nam qua đoạn trích trên.

Câu 9. Em hãy đặt một câu có sử dụng thành phần cảm thán. Hãy chỉ ra thành phần cảm thán ấy và nêu tác dụng.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ:*“Uống nước nhớ nguồn*”.

*… … … … … HẾT … … … … …*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**  **CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025** |

Môn: Ngữ văn - Lớp: 8

Thời gian: 90 phút *(Không tính thời gian phát đề)*

Ngày kiểm tra: 12/05/2025

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | Học sinh trả lời theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên có thể đảm bảo các ý sau:  - Không khí lạnh lẽo, không gian rộng mở.  - Mùa thu rất đỗi bình dị, gần gũi.  - Mang vẻ đẹp tươi tắn, thanh tĩnh, tinh khiết...  *Hướng dẫn chấm:*  *- HS trình bày hợp lý, cơ bản đảm bảo 3 ý như đáp án: 1,5 điểm.*  *- HS trình bày được 2 ý như đáp án: 1,0 điểm.*  *- HS trình bày được 1 ý như đáp án: 0,5 điểm.*  *- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm.*  *(HS có cách diễn đạt khác nhưng có ý tương đương hoặc hợp lí vẫn linh hoạt ghi điểm cho học sinh)* | 1,5 |
| 9 | HS đặt được câu theo yêu cầu:  - Câu đúng ngữ pháp, thông báo một nội dung hoàn chỉnh, có sử dụng thành phần cảm thán;  - Chỉ ra được thành phần cảm thán trong câu.  - Nêu được tác dụng: dùng để bộc lộ cảm xúc... của người nói.  *Hướng dẫn chấm:*  *- HS trình bày đúng như đáp án: 1,0 điểm.*  *- HS đặt được câu, chỉ ra được thành phần cảm thán (hoặc nêu được tác dụng) : 0,75 điểm.*  *- HS đặt được câu nhưng chưa chỉ ra thành phần cảm thán và chưa nêu tác dụng: 0,5 điểm.*  *- HS trình bày không đúng hoặc không trình bày: 0 điểm.* | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài, thân bài, kết bài. | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí. | | 0,25 |
| c. Triển khai nội dung vấn đề: HS có nhiều cách triển khai khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt vào bài;  - Giới thiệu câu tục ngữ:*“Uống nước nhớ nguồn*”;  - Khái quát ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  **2. Thân bài:** lần lượt trình bày các luận điểm làm rõ nội dung câu tục ngữ  **\* Giải thích câu tục ngữ:**  - Nghĩa tường minh: “uống nước” là uống, thưởng thức dòng nước mát; còn “nguồn” chính là nơi khởi đầu của dòng nước.  => “Uống nước nhớ nguồn”: Khi được uống, hưởng dòng nước mát thì hãy nhớ tới nơi khởi đầu cho ta dòng nước đó.  - Nghĩa hàm ẩn: “uống nước” là hưởng những thành quả, thành tựu mà người khác tạo ra và “nhớ nguồn” là biết ơn, nhớ tới những người đã tạo ra thành quả đó.  => Câu tục ngữ nhằm khuyên nhủ con người cần biết ơn, ghi nhớ những người đã giúp đỡ hoặc tạo ra thành quả để mình được hưởng thụ.  **\* Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ:**  **- Trong đời sống gia đình:**  **+ Tổ chức lễ chúc thọ ông bà, cha mẹ.**  **+ Thờ, cúng ông bà tổ tiên.**  **- Trong đời sống cộng đồng:**  **+ Giỗ tổ Hùng Vương 10.3.**  **+ Ngày thương binh liệt sĩ.**  **+ Lễ hội Đống Đa kỷ niệm Quang Trung đại phá quân Thanh...**  **\*** Bình luận:  **- Tại sao cần phải** *“Uống nước nhớ nguồn*”**?**  + Là lối sống cao đẹp của dân tộc ta từ bao đời nay.  + Thể hiện lối sống trong sạch, vững mạnh, nhân cách cao quý ở con người.  + Là nền tảng đạo đức của mỗi cá nhân và xã hội...  **- Khẳng định ý nghĩa của câu tục ngữ:**  **+** Sống có lòng biết ơn giúp gắn kết con người lại với nhau.  + Được mọi người xung quanh yêu quý, tín nhiệm...  - Phê phán tư tưởng, đạo lí sống ngược lại:  + Cách sống vô ơn đối với những người đã giúp đỡ mình.  + Sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân...  - Bài học nhận thức và hành động:  + Hiểu và tiếp thu giá trị cao đẹp của lối sống này.  + Sống tích cực, biết ơn cha mẹ, thầy cô...  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại giá trị của câu tục ngữ.  **- Nêu suy nghĩ và bài học cho bản thân.**  *Hướng dẫn chấm:*  *- HS trình bày đầy đủ các nội dung trên: 3,0 điểm.*  *- HS trình bày tương đối đầy đủ các nội dung trên: 2,0 điểm -2,75 điểm.*  *- HS trình bày các nội dung trên còn chung chung hoặc thiếu nhiều ý, sơ sài : 0,25 điểm - 1,75 điểm.*  *- HS trình bày chưa đúng hoặc không trình bày: 0 điểm.* | | 0,5  2,0  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Trình bày trong sáng, có cách diễn đạt mới mẻ, có sáng tạo; Có liên hệ mở rộng*;* Có kết hợp kiến thức lí luận trong bài viết... | | 0,25 |
| ***Ghi chú:*** *HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau. Tùy theo bài làm của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm, phát huy tính sáng tạo phù hợp của học sinh.* | | | |